BibleVerse

Đọc Kinh Thánh trong 365 ngày · đọc song song

1	Công Vụ Các Sứ Đồ 1 · Ê-xơ-ra 1 · Sáng Thế Ký 1 · Ma-thi-ơ 1
2	Công Vụ Các Sứ Đồ 2 · Ê-xơ-ra 2 · Sáng Thế Ký 2 · Ma-thi-ơ 2
3	Công Vụ Các Sứ Đồ 3 · Ê-xơ-ra 3 · Sáng Thế Ký 3 · Ma-thi-ơ 3
4	Công Vụ Các Sứ Đồ 4 · Ê-xơ-ra 4 · Sáng Thế Ký 4 · Ma-thi-ơ 4
5	Công Vụ Các Sứ Đồ 5 · Ê-xơ-ra 5 · Sáng Thế Ký 5 · Ma-thi-ơ 5
6	Công Vụ Các Sứ Đồ 6 · Ê-xơ-ra 6 · Sáng Thế Ký 6 · Ma-thi-ơ 6
7	Công Vụ Các Sứ Đồ 7 · Ê-xơ-ra 7 · Sáng Thế Ký 7 · Ma-thi-ơ 7
8	Công Vụ Các Sứ Đồ 8 · Ê-xơ-ra 8 · Sáng Thế Ký 8 · Ma-thi-ơ 8
9	Công Vụ Các Sứ Đồ 9 · Ê-xơ-ra 9 · Sáng Thế Ký 9–10 · Ma-thi-ơ 9
10	Công Vụ Các Sứ Đồ 10 · Ê-xơ-ra 10 · Sáng Thế Ký 11 · Ma-thi-ơ 10
11	Công Vụ Các Sứ Đồ 11 · Sáng Thế Ký 12 · Ma-thi-ơ 11 · Nê-hê-mi 1
12	Công Vụ Các Sứ Đồ 12 · Sáng Thế Ký 13 · Ma-thi-ơ 12 · Nê-hê-mi 2
13	Công Vụ Các Sứ Đồ 13 · Sáng Thế Ký 14 · Ma-thi-ơ 13 · Nê-hê-mi 3
14	Công Vụ Các Sứ Đồ 14 · Sáng Thế Ký 15 · Ma-thi-ơ 14 · Nê-hê-mi 4
15	Công Vụ Các Sứ Đồ 15 · Sáng Thế Ký 16 · Ma-thi-ơ 15 · Nê-hê-mi 5
16	Công Vụ Các Sứ Đồ 16 · Sáng Thế Ký 17 · Ma-thi-ơ 16 · Nê-hê-mi 6
17	Công Vụ Các Sứ Đồ 17 · Sáng Thế Ký 18 · Ma-thi-ơ 17 · Nê-hê-mi 7
18	Công Vụ Các Sứ Đồ 18 · Sáng Thế Ký 19 · Ma-thi-ơ 18 · Nê-hê-mi 8
19	Công Vụ Các Sứ Đồ 19 · Sáng Thế Ký 20 · Ma-thi-ơ 19 · Nê-hê-mi 9
20	Công Vụ Các Sứ Đồ 20 · Sáng Thế Ký 21 · Ma-thi-ơ 20 · Nê-hê-mi 10
21	Công Vụ Các Sứ Đồ 21 · Sáng Thế Ký 22 · Ma-thi-ơ 21 · Nê-hê-mi 11
22	Công Vụ Các Sứ Đồ 22 · Sáng Thế Ký 23 · Ma-thi-ơ 22 · Nê-hê-mi 12
23	Công Vụ Các Sứ Đồ 23 · Sáng Thế Ký 24 · Ma-thi-ơ 23 · Nê-hê-mi 13
24	Công Vụ Các Sứ Đồ 24 · Ê-xơ-tê 1 · Sáng Thế Ký 25 · Ma-thi-ơ 24
25	Công Vụ Các Sứ Đồ 25 · Ê-xơ-tê 2 · Sáng Thế Ký 26 · Ma-thi-ơ 25
26	Công Vụ Các Sứ Đồ 26 · Ê-xơ-tê 3 · Sáng Thế Ký 27 · Ma-thi-ơ 26
27	Công Vụ Các Sứ Đồ 27 · Ê-xơ-tê 4 · Sáng Thế Ký 28 · Ma-thi-ơ 27
28	Công Vụ Các Sứ Đồ 28 · Ê-xơ-tê 5 · Sáng Thế Ký 29 · Ma-thi-ơ 28
29	Ê-xơ-tê 6 · Sáng Thế Ký 30 · Mác 1 · Rô-ma 1
30	Ê-xơ-tê 7 · Sáng Thế Ký 31 · Mác 2 · Rô-ma 2
31	Ê-xơ-tê 8 · Sáng Thế Ký 32 · Mác 3 · Rô-ma 3
32	Ê-xơ-tê 9–10 · Sáng Thế Ký 33 · Mác 4 · Rô-ma 4
33	Sáng Thế Ký 34 · Gióp 1 · Mác 5 · Rô-ma 5
34	Sáng Thế Ký 35–36 · Gióp 2 · Mác 6 · Rô-ma 6
35	Sáng Thế Ký 37 · Gióp 3 · Mác 7 · Rô-ma 7
36	Sáng Thế Ký 38 · Gióp 4 · Mác 8 · Rô-ma 8
37	Sáng Thế Ký 39 · Gióp 5 · Mác 9 · Rô-ma 9
38	Sáng Thế Ký 40 · Gióp 6 · Mác 10 · Rô-ma 10

39Sáng Thế Ký 41 · Gióp 7 · Mác 11 · Rô-ma 11

40Sáng Thế Ký 42 · Gióp 8 · Mác 12 · Rô-ma 12

41Sáng Thế Ký 43 · Gióp 9 · Mác 13 · Rô-ma 13

42Sáng Thế Ký 44 · Gióp 10 · Mác 14 · Rô-ma 14

43Sáng Thế Ký 45 · Gióp 11 · Mác 15 · Rô-ma 15

44Sáng Thế Ký 46 · Gióp 12 · Mác 16 · Rô-ma 16

451 Cô-rinh-tô 1 · Sáng Thế Ký 47 · Gióp 13 · Lu-ca 1

461 Cô-rinh-tô 2 · Sáng Thế Ký 48 · Gióp 14

471 Cô-rinh-tô 3 · Sáng Thế Ký 49 · Gióp 15 · Lu-ca 2

481 Cô-rinh-tô 4 · Sáng Thế Ký 50 · Gióp 16–17 · Lu-ca 3

491 Cô-rinh-tô 5 · Xuất Hành Ký 1 · Gióp 18 · Lu-ca 4

501 Cô-rinh-tô 6 · Xuất Hành Ký 2 · Gióp 19 · Lu-ca 5

511 Cô-rinh-tô 7 · Xuất Hành Ký 3 · Gióp 20 · Lu-ca 6

521 Cô-rinh-tô 8 · Xuất Hành Ký 4 · Gióp 21 · Lu-ca 7

531 Cô-rinh-tô 9 · Xuất Hành Ký 5 · Gióp 22 · Lu-ca 8

541 Cô-rinh-tô 10 · Xuất Hành Ký 6 · Gióp 23 · Lu-ca 9

551 Cô-rinh-tô 11 · Xuất Hành Ký 7 · Gióp 24 · Lu-ca 10

561 Cô-rinh-tô 12 · Xuất Hành Ký 8 · Gióp 25–26 · Lu-ca 11

571 Cô-rinh-tô 13 · Xuất Hành Ký 9 · Gióp 27 · Lu-ca 12

581 Cô-rinh-tô 14 · Xuất Hành Ký 10 · Gióp 28 · Lu-ca 13

591 Cô-rinh-tô 15 · Xuất Hành Ký 11 · Gióp 29 · Lu-ca 14

601 Cô-rinh-tô 16 · Xuất Hành Ký 12 · Gióp 30 · Lu-ca 15

612 Cô-rinh-tô 1 · Xuất Hành Ký 13 · Gióp 31 · Lu-ca 16

622 Cô-rinh-tô 2 · Xuất Hành Ký 14 · Gióp 32 · Lu-ca 17

632 Cô-rinh-tô 3 · Xuất Hành Ký 15 · Gióp 33 · Lu-ca 18

642 Cô-rinh-tô 4 · Xuất Hành Ký 16 · Gióp 34 · Lu-ca 19

652 Cô-rinh-tô 5 · Xuất Hành Ký 17 · Gióp 35 · Lu-ca 20

662 Cô-rinh-tô 6 · Xuất Hành Ký 18 · Gióp 36 · Lu-ca 21

672 Cô-rinh-tô 7 · Xuất Hành Ký 19 · Gióp 37 · Lu-ca 22

682 Cô-rinh-tô 8 · Xuất Hành Ký 20 · Gióp 38 · Lu-ca 23

692 Cô-rinh-tô 9 · Xuất Hành Ký 21 · Gióp 39 · Lu-ca 24

702 Cô-rinh-tô 10 · Xuất Hành Ký 22 · Gióp 40 · Giăng 1

712 Cô-rinh-tô 11 · Xuất Hành Ký 23 · Gióp 41 · Giăng 2

722 Cô-rinh-tô 12 · Xuất Hành Ký 24 · Gióp 42 · Giăng 3

732 Cô-rinh-tô 13 · Xuất Hành Ký 25 · Giăng 4 · Châm Ngôn 1

74Xuất Hành Ký 26 · Ga-la-ti 1 · Giăng 5 · Châm Ngôn 2

75Xuất Hành Ký 27 · Ga-la-ti 2 · Giăng 6 · Châm Ngôn 3

76Xuất Hành Ký 28 · Ga-la-ti 3 · Giăng 7 · Châm Ngôn 4

77Xuất Hành Ký 29 · Ga-la-ti 4 · Giăng 8 · Châm Ngôn 5

78Xuất Hành Ký 30 · Ga-la-ti 5 · Giăng 9 · Châm Ngôn 6

79Xuất Hành Ký 31 · Ga-la-ti 6 · Giăng 10 · Châm Ngôn 7

80	Ê-phê-sô 1 · Xuất Hành Ký 32 · Giăng 11 · Châm Ngôn 8
81	Ê-phê-sô 2 · Xuất Hành Ký 33 · Giăng 12 · Châm Ngôn 9
82	Ê-phê-sô 3 · Xuất Hành Ký 34 · Giăng 13 · Châm Ngôn 10
83	Ê-phê-sô 4 · Xuất Hành Ký 35 · Giăng 14 · Châm Ngôn 11
84	Ê-phê-sô 5 · Xuất Hành Ký 36 · Giăng 15 · Châm Ngôn 12
85	Ê-phê-sô 6 · Xuất Hành Ký 37 · Giăng 16 · Châm Ngôn 13
86	Xuất Hành Ký 38 · Giăng 17 · Phi-líp 1 · Châm Ngôn 14
87	Xuất Hành Ký 39 · Giăng 18 · Phi-líp 2 · Châm Ngôn 15
88	Xuất Hành Ký 40 · Giăng 19 · Phi-líp 3 · Châm Ngôn 16
89	Giăng 20 · Lê-vi Ký 1 · Phi-líp 4 · Châm Ngôn 17
90	Cô-lô-se 1 · Giăng 21 · Lê-vi Ký 2–3 · Châm Ngôn 18
91	Cô-lô-se 2 · Lê-vi Ký 4 · Châm Ngôn 19 · Thi-thiên 1–2
92	Cô-lô-se 3 · Lê-vi Ký 5 · Châm Ngôn 20 · Thi-thiên 3–4
93	Cô-lô-se 4 · Lê-vi Ký 6 · Châm Ngôn 21 · Thi-thiên 5–6
94	1 Tê-sa-lô-ni-ca 1 · Lê-vi Ký 7 · Châm Ngôn 22 · Thi-thiên 7–8
95	1 Tê-sa-lô-ni-ca 2 · Lê-vi Ký 8 · Châm Ngôn 23 · Thi-thiên 9
96	1 Tê-sa-lô-ni-ca 3 · Lê-vi Ký 9 · Châm Ngôn 24 · Thi-thiên 10
97	1 Tê-sa-lô-ni-ca 4 · Lê-vi Ký 10 · Châm Ngôn 25 · Thi-thiên 11–12
98	1 Tê-sa-lô-ni-ca 5 · Lê-vi Ký 11–12 · Châm Ngôn 26 · Thi-thiên 13–14
99	2 Tê-sa-lô-ni-ca 1 · Lê-vi Ký 13 · Châm Ngôn 27 · Thi-thiên 15–16
100	2 Tê-sa-lô-ni-ca 2 · Lê-vi Ký 14 · Châm Ngôn 28 · Thi-thiên 17
101	2 Tê-sa-lô-ni-ca 3 · Lê-vi Ký 15 · Châm Ngôn 29 · Thi-thiên 18
102	2 Ti-mô-thê 1 · Lê-vi Ký 16 · Châm Ngôn 30 · Thi-thiên 19
103	3 Ti-mô-thê 2 · Lê-vi Ký 17 · Châm Ngôn 31 · Thi-thiên 20–21
104	4 Ti-mô-thê 3 · Truyền Đạo 1 · Lê-vi Ký 18 · Thi-thiên 22
105	5 Ti-mô-thê 4 · Truyền Đạo 2 · Lê-vi Ký 19 · Thi-thiên 23–24
106	6 Ti-mô-thê 5 · Truyền Đạo 3 · Lê-vi Ký 20 · Thi-thiên 25
107	7 Ti-mô-thê 6 · Truyền Đạo 4 · Lê-vi Ký 21 · Thi-thiên 26–27
108	8 Ti-mô-thê 1 · Truyền Đạo 5 · Lê-vi Ký 22 · Thi-thiên 28–29
109	9 Ti-mô-thê 2 · Truyền Đạo 6 · Lê-vi Ký 23 · Thi-thiên 30
110	0 Ti-mô-thê 3 · Truyền Đạo 7 · Lê-vi Ký 24 · Thi-thiên 31
111	1 Ti-mô-thê 4 · Truyền Đạo 8 · Lê-vi Ký 25 · Thi-thiên 32
112	Truyền Đạo 9 · Lê-vi Ký 26 · Thi-thiên 33 · Tít 1
113	Truyền Đạo 10 · Lê-vi Ký 27 · Thi-thiên 34 · Tít 2
114	Truyền Đạo 11 · Số Đếm Ký 1 · Thi-thiên 35 · Tít 3
115	Truyền Đạo 12 · Số Đếm Ký 2 · Phi-lê-môn 1 · Thi-thiên 36
116	Hê-bơ-rơ 1 · Số Đếm Ký 3 · Thi-thiên 37 · Nhã Ca 1
117	Hê-bơ-rơ 2 · Số Đếm Ký 4 · Thi-thiên 38 · Nhã Ca 2
118	Hê-bơ-rơ 3 · Số Đếm Ký 5 · Thi-thiên 39 · Nhã Ca 3
119	Hê-bơ-rơ 4 · Số Đếm Ký 6 · Thi-thiên 40–41 · Nhã Ca 4
120	Hê-bơ-rơ 5 · Số Đếm Ký 7 · Thi-thiên 42–43 · Nhã Ca 5

124 Hê-bơ-rơ 6 · Số Đếm Ký 8 · Thi-thiên 44 · Nhã Ca 6

125 Hê-bơ-rơ 7 · Số Đếm Ký 9 · Thi-thiên 45 · Nhã Ca 7

126 Hê-bơ-rơ 8 · Số Đếm Ký 10 · Thi-thiên 46–47 · Nhã Ca 8

127 Hê-bơ-rơ 9 · Ê-sai 1 · Số Đếm Ký 11 · Thi-thiên 48

128 Hê-bơ-rơ 10 · Ê-sai 2 · Số Đếm Ký 12–13 · Thi-thiên 49

129 Hê-bơ-rơ 11 · Ê-sai 3–4 · Số Đếm Ký 14 · Thi-thiên 50

130 Hê-bơ-rơ 12 · Ê-sai 5 · Số Đếm Ký 15 · Thi-thiên 51

131 Hê-bơ-rơ 13 · Ê-sai 6 · Số Đếm Ký 16 · Thi-thiên 52–54

132 Ê-sai 7 · Gia-cơ 1 · Số Đếm Ký 17–18 · Thi-thiên 55

133 Ê-sai 8 · Gia-cơ 2 · Số Đếm Ký 19 · Thi-thiên 56–57

134 Ê-sai 9 · Gia-cơ 3 · Số Đếm Ký 20 · Thi-thiên 58–59

135 Ê-sai 10 · Gia-cơ 4 · Số Đếm Ký 21 · Thi-thiên 60–61

136 Ê-sai 11–12 · Gia-cơ 5 · Số Đếm Ký 22 · Thi-thiên 62–63

137 Phi-rơ 1 · Ê-sai 13 · Số Đếm Ký 23 · Thi-thiên 64–65

138 Phi-rơ 2 · Ê-sai 14 · Số Đếm Ký 24 · Thi-thiên 66–67

139 Phi-rơ 3 · Ê-sai 15 · Số Đếm Ký 25 · Thi-thiên 68

140 Phi-rơ 4 · Ê-sai 16 · Số Đếm Ký 26 · Thi-thiên 69

141 Phi-rơ 5 · Ê-sai 17–18 · Số Đếm Ký 27 · Thi-thiên 70–71

142 Phi-rơ 1 · Ê-sai 19–20 · Số Đếm Ký 28 · Thi-thiên 72

143 Phi-rơ 2 · Ê-sai 21 · Số Đếm Ký 29 · Thi-thiên 73

144 Phi-rơ 3 · Ê-sai 22 · Số Đếm Ký 30 · Thi-thiên 74

145 Giăng 1 · Ê-sai 23 · Số Đếm Ký 31 · Thi-thiên 75–76

146 Giăng 2 · Ê-sai 24 · Số Đếm Ký 32 · Thi-thiên 77

147 Giăng 3 · Ê-sai 25 · Số Đếm Ký 33 · Thi-thiên 78

148 Giăng 4 · Ê-sai 26 · Số Đếm Ký 34

149 Giăng 5 · Ê-sai 27 · Số Đếm Ký 35 · Thi-thiên 79

150 Giăng 1 · Ê-sai 28 · Số Đếm Ký 36 · Thi-thiên 80

151 Giăng 1 · Phục Truyền Luật Lệ Ký 1 · Ê-sai 29 · Thi-thiên 81–82

152 Phục Truyền Luật Lệ Ký 2 · Ê-sai 30 · Giu-đe 1 · Thi-thiên 83–84

153 Phục Truyền Luật Lệ Ký 3 · Ê-sai 31 · Thi-thiên 85 · Khải Huyền 1

154 Phục Truyền Luật Lệ Ký 4 · Ê-sai 32 · Thi-thiên 86–87 · Khải Huyền 2

155 Phục Truyền Luật Lệ Ký 5 · Ê-sai 33 · Thi-thiên 88 · Khải Huyền 3

156 Phục Truyền Luật Lệ Ký 6 · Ê-sai 34 · Thi-thiên 89 · Khải Huyền 4

157 Phục Truyền Luật Lệ Ký 7 · Ê-sai 35 · Thi-thiên 90 · Khải Huyền 5

158 Phục Truyền Luật Lệ Ký 8 · Ê-sai 36 · Thi-thiên 91 · Khải Huyền 6

159 Phục Truyền Luật Lệ Ký 9 · Ê-sai 37 · Thi-thiên 92–93 · Khải Huyền 7

160 Phục Truyền Luật Lệ Ký 10 · Ê-sai 38 · Thi-thiên 94 · Khải Huyền 8

161 Phục Truyền Luật Lệ Ký 11 · Ê-sai 39 · Thi-thiên 95–96 · Khải Huyền 9

162 Phục Truyền Luật Lệ Ký 12 · Ê-sai 40 · Thi-thiên 97–98 · Khải Huyền 10

163 Phục Truyền Luật Lệ Ký 13–14 · Ê-sai 41 · Thi-thiên 99–101 · Khải Huyền 11

164 Phục Truyền Luật Lệ Ký 15 · Ê-sai 42 · Thi-thiên 102 · Khải Huyền 12

162 Phục Truyền Luật Lệ Ký 16 · Ê-sai 43 · Thi-thiên 103 · Khải Huyền 13
163 Phục Truyền Luật Lệ Ký 17 · Ê-sai 44 · Thi-thiên 104 · Khải Huyền 14
164 Phục Truyền Luật Lệ Ký 18 · Ê-sai 45 · Thi-thiên 105 · Khải Huyền 15
165 Phục Truyền Luật Lệ Ký 19 · Ê-sai 46 · Thi-thiên 106 · Khải Huyền 16
166 Phục Truyền Luật Lệ Ký 20 · Ê-sai 47 · Thi-thiên 107 · Khải Huyền 17
167 Phục Truyền Luật Lệ Ký 21 · Ê-sai 48 · Thi-thiên 108–109 · Khải Huyền 18
168 Phục Truyền Luật Lệ Ký 22 · Ê-sai 49 · Thi-thiên 110–111 · Khải Huyền 19
169 Phục Truyền Luật Lệ Ký 23 · Ê-sai 50 · Thi-thiên 112–113 · Khải Huyền 20
170 Phục Truyền Luật Lệ Ký 24 · Ê-sai 51 · Thi-thiên 114–115 · Khải Huyền 21
171 Phục Truyền Luật Lệ Ký 25 · Ê-sai 52 · Thi-thiên 116 · Khải Huyền 22
172 Phục Truyền Luật Lệ Ký 26 · Ê-sai 53 · Thi-thiên 117–118
173 Phục Truyền Luật Lệ Ký 27 · Ê-sai 54 · Thi-thiên 119
174 Phục Truyền Luật Lệ Ký 28 · Ê-sai 55
175 Phục Truyền Luật Lệ Ký 29 · Ê-sai 56
176 Phục Truyền Luật Lệ Ký 30 · Ê-sai 57
177 Phục Truyền Luật Lệ Ký 31 · Ê-sai 58
178 Phục Truyền Luật Lệ Ký 32 · Ê-sai 59
179 Phục Truyền Luật Lệ Ký 33–34 · Ê-sai 60
180 Ê-sai 61 · Giô-suê 1 · Thi-thiên 120–122
181 Ê-sai 62 · Giô-suê 2 · Thi-thiên 123–125
182 Ê-sai 63 · Giô-suê 3 · Thi-thiên 126–128
183 Ê-sai 64 · Giô-suê 4 · Thi-thiên 129–131
184 Ê-sai 65 · Giô-suê 5 · Thi-thiên 132–134
185 Ê-sai 66 · Giô-suê 6 · Thi-thiên 135–136
186 Giê-rê-mi 1 · Giô-suê 7 · Thi-thiên 137–138
187 Giê-rê-mi 2 · Giô-suê 8 · Thi-thiên 139
188 Giê-rê-mi 3 · Giô-suê 9 · Thi-thiên 140–141
189 Giê-rê-mi 4 · Giô-suê 10 · Thi-thiên 142–143
190 Giê-rê-mi 5 · Giô-suê 11 · Thi-thiên 144
191 Giê-rê-mi 6 · Giô-suê 12–13 · Thi-thiên 145
192 Giê-rê-mi 7 · Giô-suê 14–15 · Thi-thiên 146–147
193 Giê-rê-mi 8 · Giô-suê 16–17 · Thi-thiên 148
194 Giê-rê-mi 9 · Giô-suê 18–19 · Thi-thiên 149–150
195 Giê-rê-mi 10 · Giô-suê 20–21
196 Giê-rê-mi 11 · Giô-suê 22
197 Giê-rê-mi 12 · Giô-suê 23
198 Giê-rê-mi 13 · Giô-suê 24
199 Giê-rê-mi 14 · Các Thủ Lãnh 1
200 Giê-rê-mi 15 · Các Thủ Lãnh 2
201 Giê-rê-mi 16 · Các Thủ Lãnh 3
202 Giê-rê-mi 17 · Các Thủ Lãnh 4

205 Giê-rê-mi 18 · Các Thủ Lãnh 5
206 Giê-rê-mi 19 · Các Thủ Lãnh 6
206 Giê-rê-mi 20 · Các Thủ Lãnh 7
206 Giê-rê-mi 21 · Các Thủ Lãnh 8
207 Giê-rê-mi 22 · Các Thủ Lãnh 9
208 Giê-rê-mi 23 · Các Thủ Lãnh 10
209 Giê-rê-mi 24 · Các Thủ Lãnh 11
210 Giê-rê-mi 25 · Các Thủ Lãnh 12
210 Giê-rê-mi 26 · Các Thủ Lãnh 13
212 Giê-rê-mi 27 · Các Thủ Lãnh 14
213 Giê-rê-mi 28 · Các Thủ Lãnh 15
214 Giê-rê-mi 29 · Các Thủ Lãnh 16
215 Giê-rê-mi 30–31 · Các Thủ Lãnh 17
216 Giê-rê-mi 32 · Các Thủ Lãnh 18
217 Giê-rê-mi 33 · Các Thủ Lãnh 19
218 Giê-rê-mi 34 · Các Thủ Lãnh 20
219 Giê-rê-mi 35–36 · Các Thủ Lãnh 21
220 Ru-tơ 1
220 Giê-rê-mi 37 · Ru-tơ 2
222 Giê-rê-mi 38 · Ru-tơ 3–4
223 Sa-mu-ên 1 · Giê-rê-mi 39
224 Sa-mu-ên 2 · Giê-rê-mi 40
225 Sa-mu-ên 3 · Giê-rê-mi 41
226 Sa-mu-ên 4 · Giê-rê-mi 42
227 Sa-mu-ên 5–6 · Giê-rê-mi 43
228 Sa-mu-ên 7–8 · Giê-rê-mi 44–45
229 Sa-mu-ên 9 · Giê-rê-mi 46
230 Sa-mu-ên 10 · Giê-rê-mi 47
231 Sa-mu-ên 11 · Giê-rê-mi 48
232 Sa-mu-ên 12 · Giê-rê-mi 49
233 Sa-mu-ên 13 · Giê-rê-mi 50
234 Sa-mu-ên 14 · Giê-rê-mi 51
235 Sa-mu-ên 15 · Giê-rê-mi 52
236 Sa-mu-ên 16 · Ai Ca 1
237 Sa-mu-ên 17 · Ai Ca 2
238 Sa-mu-ên 18 · Ai Ca 3
239 Sa-mu-ên 19 · Ai Ca 4
240 Sa-mu-ên 20 · Ai Ca 5
241 Sa-mu-ên 21–22 · Ê-xê-chi-ên 1
242 Sa-mu-ên 23 · Ê-xê-chi-ên 2
243 Sa-mu-ên 24 · Ê-xê-chi-ên 3

244 1 Sa-mu-ên 25 · Ê-xê-chi-ên 4
245 1 Sa-mu-ên 26 · Ê-xê-chi-ên 5
246 1 Sa-mu-ên 27 · Ê-xê-chi-ên 6
247 1 Sa-mu-ên 28 · Ê-xê-chi-ên 7
248 1 Sa-mu-ên 29–30 · Ê-xê-chi-ên 8
249 1 Sa-mu-ên 31 · Ê-xê-chi-ên 9
250 2 Sa-mu-ên 1 · Ê-xê-chi-ên 10
251 2 Sa-mu-ên 2 · Ê-xê-chi-ên 11
252 2 Sa-mu-ên 3 · Ê-xê-chi-ên 12
253 2 Sa-mu-ên 4–5 · Ê-xê-chi-ên 13
254 2 Sa-mu-ên 6 · Ê-xê-chi-ên 14
255 2 Sa-mu-ên 7 · Ê-xê-chi-ên 15
256 2 Sa-mu-ên 8–9 · Ê-xê-chi-ên 16
257 2 Sa-mu-ên 10 · Ê-xê-chi-ên 17
258 2 Sa-mu-ên 11 · Ê-xê-chi-ên 18
259 2 Sa-mu-ên 12 · Ê-xê-chi-ên 19
260 2 Sa-mu-ên 13 · Ê-xê-chi-ên 20
261 2 Sa-mu-ên 14 · Ê-xê-chi-ên 21
262 2 Sa-mu-ên 15 · Ê-xê-chi-ên 22
263 2 Sa-mu-ên 16 · Ê-xê-chi-ên 23
264 2 Sa-mu-ên 17 · Ê-xê-chi-ên 24
265 2 Sa-mu-ên 18 · Ê-xê-chi-ên 25
266 2 Sa-mu-ên 19 · Ê-xê-chi-ên 26
267 2 Sa-mu-ên 20 · Ê-xê-chi-ên 27
268 2 Sa-mu-ên 21 · Ê-xê-chi-ên 28
269 2 Sa-mu-ên 22 · Ê-xê-chi-ên 29
270 2 Sa-mu-ên 23 · Ê-xê-chi-ên 30
271 2 Sa-mu-ên 24 · Ê-xê-chi-ên 31
272 1 Các Vua 1 · Ê-xê-chi-ên 32
273 1 Các Vua 2 · Ê-xê-chi-ên 33
274 1 Các Vua 3 · Ê-xê-chi-ên 34
275 1 Các Vua 4–5 · Ê-xê-chi-ên 35
276 1 Các Vua 6 · Ê-xê-chi-ên 36
277 1 Các Vua 7 · Ê-xê-chi-ên 37
278 1 Các Vua 8 · Ê-xê-chi-ên 38
279 1 Các Vua 9 · Ê-xê-chi-ên 39
280 1 Các Vua 10 · Ê-xê-chi-ên 40
281 1 Các Vua 11 · Ê-xê-chi-ên 41
282 1 Các Vua 12 · Ê-xê-chi-ên 42
283 1 Các Vua 13 · Ê-xê-chi-ên 43
284 1 Các Vua 14 · Ê-xê-chi-ên 44

285 Các Vua 15 · Ê-xê-chi-ên 45

286 Các Vua 16 · Ê-xê-chi-ên 46

287 Các Vua 17 · Ê-xê-chi-ên 47

288 Các Vua 18 · Ê-xê-chi-ên 48

289 Các Vua 19 · Đa-ni-ên 1

290 Các Vua 20 · Đa-ni-ên 2

291 Các Vua 21 · Đa-ni-ên 3

292 Các Vua 22 · Đa-ni-ên 4

293 Các Vua 1 · Đa-ni-ên 5

294 Các Vua 2 · Đa-ni-ên 6

295 Các Vua 3 · Đa-ni-ên 7

296 Các Vua 4 · Đa-ni-ên 8

297 Các Vua 5 · Đa-ni-ên 9

298 Các Vua 6 · Đa-ni-ên 10

299 Các Vua 7 · Đa-ni-ên 11

300 Các Vua 8 · Đa-ni-ên 12

301 Các Vua 9 · Hô-sêa 1

302 Các Vua 10–11 · Hô-sêa 2

303 Các Vua 12 · Hô-sêa 3–4

304 Các Vua 13 · Hô-sêa 5–6

305 Các Vua 14 · Hô-sêa 7

306 Các Vua 15 · Hô-sêa 8

307 Các Vua 16 · Hô-sêa 9

308 Các Vua 17 · Hô-sêa 10

309 Các Vua 18 · Hô-sêa 11

310 Các Vua 19 · Hô-sêa 12

311 Các Vua 20 · Hô-sêa 13

312 Các Vua 21 · Hô-sêa 14

313 Các Vua 22 · Giô-ên 1

314 Các Vua 23 · Giô-ên 2

315 Các Vua 24 · Giô-ên 3

316 Các Vua 25 · A-mốt 1

317 Sử Ký 1–2 · A-mốt 2

318 Sử Ký 3–4 · A-mốt 3

319 Sử Ký 5–6 · A-mốt 4

320 Sử Ký 7–8 · A-mốt 5

321 Sử Ký 9–10 · A-mốt 6

322 Sử Ký 11–12 · A-mốt 7

323 Sử Ký 13–14 · A-mốt 8

324 Sử Ký 15 · A-mốt 9

325 Sử Ký 16 · Áp-đi-a 1

326 Sử Ký 17 · Giô-na 1

327 Sử Ký 18 · Giô-na 2

328 Sử Ký 19–20 · Giô-na 3

329 Sử Ký 21 · Giô-na 4

330 Sử Ký 22 · Mi-chê 1

331 Sử Ký 23 · Mi-chê 2

332 Sử Ký 24–25 · Mi-chê 3

333 Sử Ký 26–27 · Mi-chê 4

334 Sử Ký 28 · Mi-chê 5

335 Sử Ký 29 · Mi-chê 6

336 Sử Ký 1 · Mi-chê 7

337 Sử Ký 2 · Na-hum 1

338 Sử Ký 3–4 · Na-hum 2

339 Sử Ký 5 · Na-hum 3

340 Sử Ký 6 · Ha-ba-cúc 1

341 Sử Ký 7 · Ha-ba-cúc 2

342 Sử Ký 8 · Ha-ba-cúc 3

343 Sử Ký 9 · Sô-phô-ni 1

344 Sử Ký 10 · Sô-phô-ni 2

345 Sử Ký 11–12 · Sô-phô-ni 3

346 Sử Ký 13 · A-gê 1

347 Sử Ký 14–15 · A-gê 2

348 Sử Ký 16 · Xa-cha-ri 1

349 Sử Ký 17 · Xa-cha-ri 2

350 Sử Ký 18 · Xa-cha-ri 3

351 Sử Ký 19–20 · Xa-cha-ri 4

352 Sử Ký 21 · Xa-cha-ri 5

353 Sử Ký 22–23 · Xa-cha-ri 6

354 Sử Ký 24 · Xa-cha-ri 7

355 Sử Ký 25 · Xa-cha-ri 8

356 Sử Ký 26 · Xa-cha-ri 9

357 Sử Ký 27–28 · Xa-cha-ri 10

358 Sử Ký 29 · Xa-cha-ri 11

359 Sử Ký 30 · Xa-cha-ri 12

360 Sử Ký 31 · Xa-cha-ri 13

361 Sử Ký 32 · Xa-cha-ri 14

362 Sử Ký 33 · Ma-la-chi 1

363 Sử Ký 34 · Ma-la-chi 2

364 Sử Ký 35 · Ma-la-chi 3

365 Sử Ký 36 · Ma-la-chi 4